TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2025/DSST
Ngày: 25/6/2025
V/v: Tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hiệp

2. Ông Trần Đức Nhì

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 278/2024/TLST-DS ngày 15/10/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2025/QĐ-HPT ngày 04 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M;

Địa chỉ: 91 đường P, phường BN, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phạm Thành N, sinh năm 2000, địa chỉ: Phòng 401, Tầng 4, Tòa nhà số 793/49/1 đường TS, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 02/01/2024) (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị Phương L, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: 557 đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, nguyên đơn là Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M do ông Nguyễn Phạm Thành N là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 15/11/2022, Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (sau đây gọi tắt là Công ty) ký Hợp đồng tín dụng số 3944397 về việc cấp tín dụng cho bà Bùi Thị Phương L với khoản vay trị giá 32.310.000 đồng, lãi suất 48%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong hợp đồng cho bà Bùi Thị Phương L, số tiền giải ngân được Công ty chuyển vào tài khoản cá nhân của bà Bùi Thị Phương L. Theo hợp đồng tín dụng, bà Bùi Thị Phương L có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền là 2.118.175 đồng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 25/12/2022 đến ngày 25/11/2024 cho Công ty.

Kể từ ngày được giải ngân đến nay bà Bùi Thị Phương L chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty được 02 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 4.238.175 đồng. Ngày 01/02/2023 đến nay bà Bùi Thị Phương L không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Công ty.

Công ty đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại rất nhiều lần để yêu cầu bà Bùi Thị Phương L thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng. Đồng thời, Công ty cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho bà Bùi Thị Phương L biết về việc đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, bà Bùi Thị Phương L vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng cho phía Công ty. Như vậy đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M.

Chính vì vậy, nay Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M khởi kiện kính đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Bùi Thị Phương L phải thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty với tổng số tiền tính đến ngày 25/6/2025 là 78.636.712 đồng, trong đó nợ gốc là 31.073.366 đồng, nợ lãi trong hạn là 15.628.588 đồng, nợ lãi quá hạn là 29.199.167 đồng, nợ lãi chậm trả là 2.735.591 đồng và thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 26/6/2025 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 3944397 ngày 15/11/2022.

Bị đơn bà Bùi Thị Phương L vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử; người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M buộc bà Bùi Thị Phương L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M số tiền tính đến ngày 25/6/2025 là 78.636.712 đồng, trong đó nợ gốc là 31.073.366 đồng, nợ lãi trong hạn là 15.628.588 đồng, nợ lãi quá hạn là 29.199.167 đồng, nợ lãi chậm trả là 2.735.591 đồng.

Bị đơn phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Mức lãi suất quy định tại hợp đồng các bên đã ký.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, các lời khai, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thời hiệu khởi kiện, quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về tố tụng: Nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M có ông Nguyễn Phạm Thành N là đại diện ủy quyền có đơn xin vắng mặt. Mặc dù, Tòa án đã tống đạt văn bản theo đúng quy định nhưng bị đơn bà Bùi Thị Phương L vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản hồi. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách người đại diện theo ủy quyền của các đương sự: Căn cứ vào văn bản ủy quyền thể hiện việc ủy quyền của đương sự tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[1.3] Về quan hệ tranh chấp: Qua nghiên cứu nội dung vụ án xét thấy bà Bùi Thị Phương L theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng còn nợ Công ty số tiền gốc và lãi còn thiếu, nên Công ty yêu cầu Tòa án tuyên buộc bà Bùi Thị Phương L phải thanh toán theo hợp đồng trên. Do đó, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.4] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Bùi Thị Phương L cung cấp thông tin trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng ngày 15/11/2022 bà ở tại địa chỉ 557 đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh của Công an Phường G, Quận F thể hiện tại địa chỉ 557 đường PVC, Phường G, Quận F không có ai tên Bùi Thị Phương L, sinh năm 1977. Như vậy, nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của bị đơn được ghi trong giao dịch nhưng bị đơn thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân

dân tối cao, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.5] Về thời hiệu khởi kiện vụ án: Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng nêu trên được ký kết giữa hai bên vào ngày 15/11/2022, do bà Bùi Thị Phương L vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 01/02/2023. Mặt khác, đến ngày 24/4/2024 Công ty khởi kiện tại Tòa án là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đồng thời không có đương sự nào yêu cầu áp dụng thời hiệu nên là còn thời hiệu khởi kiện.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về yêu cầu trả nợ do vi phạm nghĩa vụ thanh toán:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Bùi Thị Phương L phải thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M với tổng số tiền tính đến ngày 25/6/2025 là 78.636.712 đồng, trong đó nợ gốc là 31.073.366 đồng, nợ lãi trong hạn là 15.628.588 đồng, nợ lãi quá hạn là 29.199.167 đồng, nợ lãi chậm trả là 2.735.591 đồng.

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 15/11/2022, Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M và bà Bùi Thị Phương L đã ký kết Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3944397 về việc công ty cấp tín dụng cho bà Bùi Thị Phương L với tổng số tiền vay là 32.310.000 đồng (trong đó khoản vay là 30.000.000 đồng và bảo hiểm là 2.310.000 đồng).

Xét, các bên tham gia ký kết hợp đồng đều có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự 2015 nên Hợp đồng tín dụng số 3944397 ngày 15/11/2022 phát sinh hiệu lực pháp luật. Sau khi ký kết, nguyên đơn đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng nêu trên cho bị đơn (theo Phiếu báo nợ ngày 15/11/2022 của Ngân hàng TMCP K). Theo Hợp đồng, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền là 2.118.175 đồng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 25/12/2022 đến ngày 25/11/2024 cho Công ty.

Căn cứ Thư yêu cầu thanh toán ngày 04/4/2023 của Công ty M gửi cho bà Bùi Thị Phương L thì bị đơn bà Bùi Thị Phương L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*".

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của Tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*".

Căn cứ khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Căn cứ mục 8.3 Điều 8 của Hợp đồng tín dụng số 3944397 ngày 15/11/2022.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Bùi Thị Phương L nhưng bà L vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến và cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa nên căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bà L đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận các tài liệu chứng cứ, lời khai của nguyên đơn để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Như vậy, bị đơn bà Bùi Thị Phương L đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên phải chịu trách nhiệm dân sự đối với nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 351 của Bộ luật dân sự.

Do đó, yêu cầu của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M buộc bị đơn bà Bùi Thị Phương L phải thanh toán toàn bộ khoản vay với tổng số tiền tính đến ngày 25/6/2025 là 78.636.712 đồng, trong đó nợ gốc là 31.073.366 đồng, nợ lãi trong hạn là 15.628.588 đồng, nợ lãi quá hạn là 29.199.167 đồng, nợ lãi chậm trả là 2.735.591 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì số nợ này đã kéo dài nên ảnh hưởng đến việc kinh doanh của Công ty, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thì bên vay tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn, nên buộc bà L phải trả số tiền nợ gốc và lãi một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[2.2] Về yêu cầu tiền lãi sau ngày xét xử sơ thẩm: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M yêu cầu bị đơn bà Bùi Thị Phương L thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 26/6/2025 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 3944397 ngày 15/11/2022.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định: *"Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015".*

Do đó yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên tòa là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Bùi Thị Phương L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu trả nợ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 3944397 ngày 15/11/2022 đã được Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, khoản 1 Điều 351, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng (sửa đổi, bổ sung năm 2023);

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M: Buộc bà Bùi Thị Phương L phải thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M với tổng số tiền tính đến ngày 25/6/2025 là 78.636.712 đồng (Bảy mươi tám triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng), trong đó nợ gốc là 31.073.366 đồng (Ba mươi mốt triệu không trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm sáu mươi sáu đồng), nợ lãi trong hạn là 15.628.588 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn năm trăm tám mươi tám đồng), nợ lãi quá hạn là 29.199.167 đồng (Hai mươi chín triệu một trăm chín mươi chín nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng), nợ lãi chậm trả là 2.735.591 đồng (Hai triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm chín mươi mốt đồng).

Thời hạn thanh toán: Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 26/6/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, bà Bùi Thị Phương L còn phải trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3944397 ngày 15/11/2022. Trường hợp tại Hợp đồng tín dụng số 3944397 ngày 15/11/2022 có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của công ty cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Bà Bùi Thị Phương L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.931.836 đồng (Ba triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng) đối với yêu cầu trả nợ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 3944397 ngày 15/11/2022 đã được Tòa án chấp nhận;

3.2. Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.241.939 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi mốt nghìn chín trăm ba mươi chín đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010292 ngày 14/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bà Bùi Thị Phương L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nam